

Số: 14 /2017/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 01 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục đính chính một số sai sót về căn cứ, thể thức, kỹ thuật trình bày trong các Quyết định là văn bản QPPL của UBND tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 100/2010/NĐ-CP ngày 28/9/2010 của Chính phủ về Công báo;

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-VPCP ngày 25/4/2011 của Văn phòng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 100/2010/NĐ-CP ngày 28/9/2010 của Chính phủ về Công báo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 614/TTr-STP ngày 18/7/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục đính chính một số sai sót về căn cứ, thể thức, kỹ thuật trình bày trong các Quyết định là văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh ban hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến 30 tháng 6 năm 2017.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp - Cục Kiểm tra văn bản QPPL;
- Chủ tịch, Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC^{Hào}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phóng

DANH MỤC

Đính chính một số sai sót về căn cứ, thể thức, kỹ thuật trình bày trong các Quyết định là văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh ban hành trong thời điểm từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến 30 tháng 6 năm 2017

(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 01/08/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên)

STT	Số ký hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu	Đính chính
1.	11/2016/QĐ-UBND	01/7/2016	V/v ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan thuế và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Đăng ký đất đai	- Phần căn cứ ban hành: + Tách Căn cứ thứ 4 ¹ thành: “Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính” + Bỏ Căn cứ thứ 6 - Phần ký ban hành: bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM.ỦY BAN NHÂN DÂN”
2.	12/2016/QĐ-UBND	04/7/2016	V/v ban hành Quy chế quản lý đoàn của tỉnh Hưng Yên ra nước ngoài và đoàn nước ngoài vào tỉnh Hưng Yên	- Phần Căn cứ: + Tách Căn cứ thứ 3 thành: “Căn cứ Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; Căn cứ Nghị định số 94/2015/NĐ-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP”

¹ Trong Danh mục này, thứ tự các căn cứ được tính từ trên xuống.

				+ Bỏ căn cứ thứ 7; - Phần ký ban hành: bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN”
3.	13/2016/Q Đ-UBND	04/7/2016	Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban dân dân tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2016-2021	- Phần ký ban hành: bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM.ỦY BAN NHÂN DÂN”
4.	14/2016/Q Đ-UBND	09/8/2016	Công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	- Phần ký ban hành: bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM.ỦY BAN NHÂN DÂN”
5.	15/2016/Q Đ-UBND	11/8/2016	Quy định mức thu các khoản thu trong các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của tỉnh Hưng Yên từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	- Phần Căn cứ ban hành: + Tách căn cứ thứ 2 thành: “Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009” + Tách Căn cứ thứ 8 thành: “Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 7/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; Căn cứ Thông tư số 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc mặc đồng phục và lễ phục tốt nghiệp của học sinh, sinh viên; Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh; Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm;

				<p>Căn cứ Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;” + Bỏ căn cứ thứ 10. - Phần ký ban hành: bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM.ỦY BAN NHÂN DÂN”</p>
6.	16/2016/Q Đ-UBND	05/9/2016	Ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	- Phần ký ban hành: bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM.ỦY BAN NHÂN DÂN”
7.	17/2016/Q Đ-UBND	07/9/2016	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 19/2011/QĐ-UBND ngày 15/8/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy định về giải thưởng Văn học - Nghệ thuật Phố Hiến	<p>- Tách căn cứ thứ 3 thành: “Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013” - Phần ký ban hành: bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM.ỦY BAN NHÂN DÂN”</p>
8.	18/2016/Q Đ-UBND	15/9/2016	Ban hành Quy định trách nhiệm quản lý chất lượng, bảo trì và giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Phần ký ban hành: bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN”
9.	19/2016/Q Đ-UBND	29/9/2016	Ban hành Quy chế trách nhiệm và quan hệ phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại	Phần ký ban hành: bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN”

			và hàng giả trên địa bàn tỉnh	
10.	20/2016/Q Đ-UBND	21/10/2016	Ban hành quy định xét, công nhận sáng kiến tỉnh Hưng Yên	-Phần căn cứ ban hành: thay cụm từ “xét đề nghị” bằng cụm từ “Theo đề nghị” - Phần ký ban hành: bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN”
11.	21/2016/Q Đ-UBND	24/10/2016	Ban hành Quy định chuyển nhượng và quản lý, vận hành các công trình cấp nước tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	- Phần căn cứ ban hành: Tách căn cứ thứ 2 thành: “Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về việc sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP; Căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn”. + Tách căn cứ thứ 5 thành: “Căn cứ Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch tập trung nông thôn; Căn cứ Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;” + Bỏ căn cứ thứ 6. + Thay cụm từ “xét đề nghị” bằng cụm từ “Theo đề nghị” - Phần ký ban hành: bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN”
12.	22/2016/Q Đ-UBND	23/11/2016	Ban hành Quy định phân cấp quản lý và phân công nhiệm	- Phần căn cứ ban hành: tách căn cứ thứ 4 thành: “Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy

			vụ về lĩnh vực quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Căn cứ Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP” - Phần ký ban hành: bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN”
13.	23/2016/Q Đ-UBND	23/11/2016	V/v ban hành quy định quản lý di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	- Phần căn cứ ban hành: tách căn cứ thứ 2 thành: “Căn cứ Luật Di sản văn hóa năm 2001; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;” - Phần ký ban hành: bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM.ỦY BAN NHÂN DÂN”
14.	24/2016/Q Đ-UBND	30/11/2016	V/v ban hành Quy định “Định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	- Phần căn cứ ban hành: + Tách căn cứ thứ 4 thành: “Căn cứ Nghị định Số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Khoa học và công nghệ; Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ” + Tách căn cứ thứ 5 thành: “Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước”

				<p>+ Thay cụm từ “Xét đề nghị” bằng cụm từ “Theo đề nghị”</p> <p>- Phần ký ban hành: bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN”.</p>
15.	25/2016/QĐ-UBND	26/12/2016	Về việc ban hành Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	<p>- Phần căn cứ ban hành:</p> <p>+ Tách căn cứ thứ 3 thành: “Căn cứ Nghị định Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;”</p> <p>+ Tách căn cứ thứ 4 thành: “Căn cứ Thông tư Số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ”</p> <p>+ Tách căn cứ thứ 5 thành: “Căn cứ Thông tư Số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;</p> <p>Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá</p>

				<p>đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;</p> <p>Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ”</p> <p>+ Thay cụm từ “xét đề nghị” bằng cụm từ “Theo đề nghị”</p> <p>- Phần ký ban hành: bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN”</p>
16.	26/2016/Q Đ-UBND	26/12/2016	Về việc ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	<p>- Phần căn cứ ban hành:</p> <p>+ Bỏ căn cứ thứ 4 và thứ 7;</p> <p>+ Bổ sung năm “2016” vào căn cứ thứ 8 thành “Căn cứ Nghị Quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 06/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;”</p> <p>+ Thay cụm từ “xét đề nghị” bằng cụm từ “Theo đề nghị”</p> <p>- Phần ký ban hành: bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN”</p>
17.	27/2016/Q Đ-UBND	28/12/2016	Ban hành Quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Phần ký ban hành: bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN”
18.	28/2016/Q Đ-UBND	28/12/2016	Về việc phê duyệt tổng quyết toán ngân sách nhà nước năm 2015	Phần ký ban hành: bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN”
19.	29/2016/Q Đ-UBND	29/12/2016	Quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, các khoản lệ phí	- Phần cuối căn cứ ban hành: bổ sung cụm từ “Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại tờ trình số 373/TTr-STC ngày

			trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	10 tháng 11 năm 2016,” - Phần ký ban hành: bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN”
20.	30/2016/Q Đ-UBND	29/12/2016	Quy định mức thu, miễn, giảm, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	- Phần cuối căn cứ ban hành: bổ sung cụm từ “Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại tờ trình số 373/TTr-STC ngày 10 tháng 11 năm 2016,” - Phần ký ban hành: bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN”
21.	31/2016/Q Đ-UBND	30/12/2016	Về việc sửa đổi Quyết định số 11/2013/QĐ-UBND ngày 24/9/2013 của UBND tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố	Phần ký ban hành: bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN”
22.	32/2016/Q Đ-UBND	30/12/2016	Ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp chính quyền địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2017-2020	- Phần căn cứ ban hành: thay cụm từ “xét đề nghị” bằng cụm từ “Theo đề nghị”. - Phần ký ban hành: Bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN”
23.	33/2016/Q Đ-UBND	30/12/2016	Ban hành Quy định về định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương	- Phần căn cứ ban hành: thay cụm từ “xét đề nghị” bằng cụm từ “Theo đề nghị”. - Phần ký ban hành: bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM. ỦY BAN

			giai đoạn 2017-2020	NHÂN DÂN”
24.	01/2017/Q Đ-UBND	11/01/2017	Về việc ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Phân ký ban hành: bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN”
25.	02/2017/Q Đ-UBND	13/01/2017	Ban hành mức trần thù lao công chứng, dịch thuật và chi phí khác trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	- Phần căn cứ ban hành: thay cụm từ “xét đề nghị” bằng cụm từ “Theo đề nghị”. - Phần ký ban hành: bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN”
26.	03/2017/Q Đ-UBND	03/4/2017	Ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	- Phần căn cứ ban hành: + Tách căn cứ thứ 4 thành: “Căn cứ Thông tư Số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước; Căn cứ Thông tư số 09/2014/TT-BKHCN ngày 27/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia; Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước; Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BKHCN ngày 13/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định trình tự, thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

				<p>Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BKHCN ngày 06/3/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định việc đánh giá và thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước;</p> <p>Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 11/3/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước”</p> <p>+ Thay cụm từ “xét đề nghị” bằng cụm từ “Theo đề nghị”.</p> <p>- Phần ký ban hành: Bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN”</p>
27.	04/2017/QĐ-UBND	26/4/2017	<p>về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các Quyết định của UBND tỉnh: Số 14/2014/QĐ-UBND ngày 27/10/2014; số 18/2014/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 và số 12/2015/QĐ-UBND ngày 16/7/2015</p>	<p>- Phân căn cứ ban hành:</p> <p>+ Tách căn cứ thứ 4 thành: “Căn cứ Nghị định Số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Điện lực về an toàn điện;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định</p>

				<p>chi tiết thi hành Luật Đất đai;”</p> <p>+ Tách căn cứ thứ 6 thành: “Căn cứ Thông tư Số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;</p> <p>Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2015;”</p> <p>- Phần ký ban hành: bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN”</p>
28.	05/2017/QĐ-UBND	18/5/2017	<p>v/v sửa đổi một số Điều của Quy định về lập giao kế hoạch thu, chi, thanh toán và phê duyệt, thẩm định báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh ban hành Kèm theo Quyết định số 05.2015.QĐ-UBND ngày 12/12/2015 của UBND tỉnh</p>	<p>- Phần căn cứ ban hành: thay cụm từ “xét đề nghị” bằng cụm từ “Theo đề nghị”.</p> <p>- Phần ký ban hành: bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN”</p>
29.	06/2017/QĐ-UBND	19/5/2017	<p>Ban hành Quy định về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên</p>	<p>- Phần căn cứ ban hành: tách căn cứ thứ 3 thành: “Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện Lực ngày 20 tháng 11 năm 2012”</p> <p>- Phần ký ban hành: Bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN”</p>
30.	07/2017/QĐ-UBND	02/6/2017	<p>Ban hành Quy định trao đổi, xử lý, lưu trữ văn bản điện tử trên môi trường mạng trong</p>	<p>- Phần căn cứ ban hành: bỏ căn cứ thứ 10.</p> <p>- Phần ký ban hành: bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN”</p>

			hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	
31.	08/2017/Q Đ-UBND	02/6/2017	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Hưng Yên	Phân ký ban hành: bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN”
32.	09/2017/Q Đ-UBND	02/6/2017	Ban hành Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	- Phân căn cứ ban hành: tách căn cứ thứ 3 thành: “Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ về phương pháp tính mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản” - Phân ký ban hành: bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN”
33.	10/2017/Q Đ-UBND	16/6/2017	Ban hành quy định xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	- Phân căn cứ ban hành: tách căn cứ thứ 4 thành: “Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước; Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BKHHCN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN; Căn cứ Thông tư Số 10/2014/TT-BKHHCN ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ

				<p>khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;</p> <p>Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BKHHCN ngày 19/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 10/2014/TT-BKHHCN”</p> <p>- Phần ký ban hành: Bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN”</p>
34.	11/2017/QĐ-UBND	21/6/2017	<p>Ban hành quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật (thiết kế bản vẽ thi công) và cấp phép xây dựng đối với các dự án sử dụng nguồn vốn khác được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên</p>	<p>- Phần căn cứ ban hành: tách căn cứ thứ 4 thành: “Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ;”</p> <p>- Phần ký ban hành: bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN”</p>